

DANH TỪ ĐẾM ĐƯỢC VÀ DANH TỪ KHÔNG ĐẾM ĐƯỢC

Danh từ là một thành phần quan trọng trong câu, và trong đó được chia ra thành danh từ đếm được (Countable nouns) và danh từ không đếm được (Uncountable nouns). Tương ứng với từng loại danh từ sẽ có cách chia động từ khác nhau hay kết hợp với các từ loại khác trong câu. Hãy cùng Coffee Talk English tổng hợp lại những kiến thức về chủ đề này để giúp mọi người sử dụng tiếng Anh hiệu quả hơn nhé!

Hãy xem những ví dụ này để biết cách sử dụng danh từ đếm được và không đếm được trong câu.

- I'm making **a cup of tea**.
Tôi đang pha một ly trà.
- Have we got **any bread**?
Chúng ta còn bánh mì không?
- How **many chairs** do we need?
Chúng ta cần bao nhiêu chiếc ghế?
- How **much milk** have we got?
Chúng ta còn bao nhiêu sữa?
- I had **two eggs, a sausage, and some bread** for breakfast.
Tôi ăn hai quả trứng, một cái xúc xích, và một ít bánh mì cho bữa sáng.

Danh từ đếm được Countable nouns	Danh từ không đếm được Uncountable nouns
Danh từ đếm được là những từ chỉ những thứ mà bạn có thể đếm được. Chúng có cả dạng số ít và số nhiều.	Danh từ không đếm được là những từ chỉ những thứ mà bạn không thể đếm được, ví dụ: <i>music, liquid</i> . Chúng là số ít. Chúng ta không thể sử dụng chúng với a/an hoặc đánh số. Chúng không có dạng số nhiều.
An apple - two apples An announcement - some announcement	Music - a piece of music - Some music News

Danh từ đếm được - Countable nouns

Đối với câu khẳng định, chúng ta có thể sử dụng **a/an** cho danh từ số ít hoặc **some** cho số nhiều.

- There's **a man** at the door.
Có một người đàn ông đang ở cửa.
- I have **some friends** in New York.
Tôi có vài người bạn ở New York

Đối với câu phủ định, chúng ta có thể sử dụng **a/an** cho danh từ số ít hoặc **any** cho số nhiều.

- I don't have **a dog**.
Tôi không nuôi chó.
- There aren't **any seats**.
Không còn chỗ trống nào.

Trong câu hỏi, chúng ta dùng **a/an**, **any** hoặc **how many** với danh từ đếm được.

- Is there **a letter** to send?
Có thư nào cần phải gửi không?
- Are there **any chairs**?
Còn cái ghế nào không?
- How **many chairs** are there?
Có tất cả bao nhiêu cái ghế?

Danh từ không đếm được - Uncountable nouns

Chúng ta dùng **some** với danh từ không đếm được trong câu khẳng định và **any** với câu phủ định.

- There's **some milk** in the fridge.
Có một ít sữa trong tủ lạnh.
- There isn't **any coffee**.
Không còn miếng cà phê nào.

Với Câu hỏi ta sử dụng **any** hoặc **how much**.

- Is there **any sugar**?
Còn đường không?
- How **much orange juice** is there?
Chúng ta còn bao nhiêu nước cam vậy?

Để biểu thị số lượng của một danh từ không đếm được, hãy sử dụng một từ hoặc cách diễn đạt như **some, a lot of, much, a bit of, a great deal of** hoặc sử dụng một phép đo chính xác như **a cup of, a bag of, 1kg of, 1L of, a handful of, a pinch of, an hour of, a day of**.

- There has been **a lot of research** into the causes of this disease.
Có rất nhiều nghiên cứu về nguyên nhân gây ra căn bệnh này.
- He gave me **a great deal of** advice before my interview.
Anh ấy cho tôi rất nhiều lời khuyên trước buổi phỏng vấn.
- Can you give me **some information** about uncountable nouns?
Bạn có thể cho tôi thêm thông tin về danh từ không đếm được không?
- He did not have **much sugar** left.
Anh ấy không còn nhiều đường.
- Measure **1 cup of water, 300g of flour, and 1 teaspoon of salt**.
Đong 1 cup nước, 300g bột mì, và 1 muỗng muối.

Nhưng khi chúng ta mời ai một cái gì đó hoặc yêu cầu một cái gì đó, chúng ta thường sử dụng **some**.

- Do you want **some chocolate**?
Bạn có muốn ăn chút sô-cô-la không?
- Can we have **some more chairs**, please?
Chúng tôi có thể thêm một vài chiếc ghế được không?

Các trường hợp đặc biệt

Một số danh từ có thể vừa đếm được vừa không đếm được tùy vào nghĩa của chúng:

- Keep your luggage with you at all **times**. (= on all occasions)
Xin hãy giữ hành lý bên mình mọi lúc.
- Quick, we haven't got much **time**. (= the general concept of time)
Nhanh lên, chúng ta không có nhiều thời gian.

- I love Italian **coffee**. (= uncountable)
Tôi thích cà phê Ý.
- Can I have **three coffees**, please?(= three cups of coffee)
Tôi muốn gọi ba ly cà phê.
- Is there enough **room** in your car for one more person? (= unused space)
Có đủ chỗ trên xe bạn để chở thêm một người nữa không?
- His house has ten **rooms**. (=a part of a house)
Nhà anh ấy có mười phòng.

Quiz:

1C, 2B, 3C, 4B, 5D, 6C, 7B, 8A, 9A, 10B

- Which sentence is correct?
 - This bread are delicious.
 - These bread are delicious.
 - This bread is delicious.
- Which sentence is correct?
 - Can I have an information about concerts please?
 - Can I have some information about concerts please?
 - Can I have a few information about concerts please?
- Which sentence is correct?
 - I haven't got any glues.
 - I haven't got a glue.
 - I haven't got any glue.
- Which sentence is correct?
 - There is any milk in the fridge.
 - There is some milk in the fridge.
 - There is some milks in the fridge.
- I have two__andin my bag.
 - keys/wallets
 - key/wallets
 - key/a wallet
 - keys/a wallet
- To make a pancake, you need _____ eggs and flour
 - An
 - Much
 - Some
- Can you open the curtains, please. We need some **light** in here.
Is the word "light" countable or uncountable?
 - Countable
 - Uncountable
- The Christmas **lights** look so wonderful.
Is the word "light" countable or uncountable?
 - Countable
 - Uncountable
- How many **times** a week do you go to the gym?
Is the word "time" countable or uncountable?
 - Countable
 - Uncountable

10. How much **time** have we got before the train arrives?
Is the word “time” countable or uncountable?
- A. Countable
 - B. Uncountable